

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-ST.
Ngày: 30/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Ph - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long và bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/TLST - HS ngày 21/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

A H (tên gọi khác: A V), sinh ngày 01/01/2000 tại Kon Tum; nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã K, thành phố K, tỉnh KT; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12, dân tộc: Rơ ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Hy và bà Y K; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

1/ Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Công Ph, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị Kim Ph, sinh năm 1969; địa chỉ: 272 Nguyễn Văn Linh, tổ 4, phường N, thành phố K, tỉnh KT (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo A H đang bị cách ly tập trung do dịch Covid 19, tại Cơ sở cách ly tập trung trường Cao Đăng cộng đồng cơ sở 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố K. Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 18/7/2021, A H đã trèo qua hàng rào của cơ sở cách ly trốn ra ngoài, mục đích đi trộm cắp tài sản. A H đi bộ đến tiệm tạp hóa nhà ông

Lê Công Ph, địa chỉ 272 Nguyễn Văn Linh, tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố K, A H trèo qua hàng rào, cậy mở cửa sắt vào trong nhà lén lút lấy 03 gói thuốc lá hiệu Golden Eagle, 03 gói thuốc lá hiệu 555, 01 điện thoại di động SamSung A31 màu xanh và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy Grand 2 màu đen, rồi mang vào khu cách ly cất giấu, đến ngày 19/7/2021 bị phát hiện cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản, kết luận: Tổng trị giá các tài sản mà A H chiếm đoạt của ông Lê Công Ph là 5.002.950 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKSTPKT ngày 20/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo A H từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của BLTTHS, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 18/7/2021, tại tiệm tạp hóa nhà ông Lê Công Ph, địa chỉ 272 Nguyễn Văn Linh, tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố K, bị cáo A H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Công Ph và bà Huỳnh Thị Kim Ph 03 gói thuốc lá hiệu Golden Eagle, 03 gói thuốc lá hiệu 555, 01 điện thoại di động SamSung A31 màu xanh và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy Grand 2 màu đen. Tổng trị giá các tài sản là 5.002.950 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản này thì bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” và chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định

khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trên địa bàn thành phố K. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; phạm tội chưa gây ra thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại thuốc lá và điện thoại di động cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A H (tên gọi khác: A V) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **A H** (tên gọi khác: A V): 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/7/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **A H** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2021); bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Ph - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Hoài